

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Côn.

Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phố Đ, xã P, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lương Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2025, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Hà Thị C trình bày:

Bà C và ông T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05, quyển số 01 ngày 08/02/2009. Hôn giữa bà C và ông T hoàn toàn tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm và trên thực tế bà C và ông T đã sống ly thân với nhau. Thiết nghĩ mục đích hôn nhân không đạt được, tình nghĩa vợ chồng không còn nên nay bà C làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị C không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Những chứng cứ, tài liệu nguyên đơn đã cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; căn cước công dân của bà C, Thông báo về kết quả giải quyết, huỷ bỏ đăng ký cư trú.

Đối với bị đơn ông Lương Văn T: Ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Giấy triệu tập; thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, ông T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do. Ông T không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà C và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lương Văn T đăng ký địa chỉ tạm trú tại tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Lương Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Lương Văn T vắng mặt, việc vắng mặt của ông Lương Văn T

không vì lý do bất khả kháng. Nguyên đơn bà Hà Thị C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05, quyển số 01 ngày 08/02/2009. Do đó, hôn nhân giữa bà C và ông T là hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo C trình bày, quá trình chung sống do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, hôn nhân giữa bà C và ông T không còn hạnh phúc và trên thực tế bà C và ông T đã sống ly thân với nhau. Nay bà C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông T để trả tự do cho nhau.

Mặt khác, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa án để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không chấp hành theo giấy triệu tập, không có mặt tại Tòa án. Qua đó cho thấy ông T không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến bà C, hôn nhân giữa bà C và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nguyên đơn bà Hà Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Lương Văn T là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Hà Thị C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà C yêu cầu ly hôn với T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà C phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị C đối với bị đơn ông Lương Văn T về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

- Về hôn nhân: Bà Hà Thị C được ly hôn với ông Lương Văn T.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05, quyển số 01 ngày 08/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hà Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0000445 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Pù Luông, tỉnh Thanh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hoa